TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:15/2024/HSST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cảnh Tùng
Ông Phan Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/5/1999; tại huyện T, tỉnh P; Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị X; Vợ con chưa có; Có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 04/8/2022 của Công an xã Đ, Nguyễn Văn T bị Trưởng Công an xã Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 19/10/2022;

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 162/QĐ-XPTT ngày 16/8/2022 của UBND xã Đ, Nguyễn Văn T bị Chủ tịch UBND xã Đ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Đ trong thời hạn 3 tháng, chấp hành xong ngày 16/11/2022.

- Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 26/7/2022 của Công an xã Đ, Nguyễn Văn T bị Trưởng Công an xã Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 30/8/2022, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Có mặt).

Bị hại: Anh Hà Văn L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1960 Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/10/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, trú tại khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P đến uống bia tại quán của chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1986, trú tại khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P. Tại đây, T gặp anh Hà Văn L, sinh năm 1995, trú tại khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P làm nghề lái xe taxi. Qua nói chuyện, T biết anh L sẽ về nhà anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1990, trú tại khu 1 xã Đ gần với nhà T nên xin đi nhờ về. Sau đó anh L điều khiển xe ô tô biển số 19A-086.41 chở T đến nhà anh Q. Tuy nhiên, khi đến nhà anh Q, T không về nhà mình mà cùng với anh L vào nhà anh Q chơi, thấy T đã uống say nên anh Q đuổi T về. Bị anh Q đuổi về, T bực tức chạy về nhà cầm 02 con dao sang để dọa anh Q thì bị anh Q thu dao và đuổi về. T tiếp tục đến nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960, trú tại khu 1 xã Đ là bác ruột của T lấy 02 con dao để tiếp tục dọa anh Q. Khi đi đến cổng nhà anh Q, T đi qua vị trí chiếc xe ô tô biển số 19A-086.41 của anh L đang đỗ, do bực tức với anh Q, nghĩ rằng anh L là bạn anh Q nên T đã cầm con dao bằng kim loại dài 37,5cm (lưỡi dao dài 23,5cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ khuyết hình tròn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 8,2 cm, lưỡi dao nối liền với chuôi dao) bằng tay phải chém 02 nhát vào ốp gương chiếu hậu bên phải xe ô tô biển số 19A-086.41 của anh L làm đế gương bên phải bị gãy, gáo gương và chụp gương bên phải bị vỡ, bung khỏi vị trí ban đầu hở dây điện bên trong. Lúc này, ông Nguyễn Quốc L (là bố đẻ của anh Q), sinh năm 1960, trú tại khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P nhìn thấy và hô hoán thì T vứt dao ở hiện trường rồi bỏ về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL- HĐĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.400.000đ (gồm: đế gương bên phải trị giá 1.200.000đ; gáo gương bên phải, phía trước trị giá 600.000đ; chụp gương bên phải, phía sau trị giá 600.000đ).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 220/KLGĐ ngày 30/12/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận Nguyễn Văn T không bị mắc bệnh tâm thần, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Đối với ông Nguyễn Văn L (bác ruột của T), khi T lấy dao tại nhà ông L, ông L không biết nên ông L không phạm tội.

Về xác minh tài sản: Ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSTT ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 (Chín) đến 12(Mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thống nhất tự thoả thuận tại biên bản ngày 24/12/2023(Bút lục 151).

Về xử lý vật chứng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 37,5cm, lưỡi dao dài 23,5, một lưỡi sắc, đầu bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ khuyết hình tròn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 8,2 cm, lưỡi dao nối liền với chuôi dao, chuôi dao dạng ống tròn, dài 17,5cm có đường kính 03cm.; 02 mảnh nhựa vỡ màu đen(01 mảnh có kích thước 0,21m x 0,15m, 01 mảnh có kích thước 0,08m x 0,06m, đều có độ dày 0,03m).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử

vắng mặt họ. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2]. Về nội dung

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy: Tài sản thiệt hại trong vụ Hủy hoại tài sản 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, màu sơn đen, biển kiểm soát 19A – 086.41, sản xuất năm 2015, đăng ký lần đầu ngày 03/02/2015. Kết luận tài sản thiệt hại cần định giá gồm: "01 Thay thế đế gương bên phải giá: 1.200.000đồng; 01 Thay thế gáo gương bên phải, phía trước giá: 600.000đồng; 01 Thay thế chụp gương bên phải giá 600.000đồng; 01 sửa chữa cánh cửa trước bên phải bị xước sơn trên diện tích 58cm x 17cm giá 800.000đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng)". Quá trình điều tra xác định ngày 17/10/2023, Nguyễn Văn T dùng dao chém làm hư hỏng gương chiếu hậu xe ôtô của anh L, thiệt hại tài sản là 2.400.000đồng. Đối với vết trượt xước sơn trên cánh cửa xe bên phải yêu cầu định giá, tính thiệt hại và công sửa chữa là 800.000đồng, không phải do T gây nên và anh Hà Văn L cũng xác nhận không phải do T gây ra các vết xước sơn trên diện tích 58cm x 17cm giá 800.000đồng cho bị cáo nên chỉ tính tổng thiệt hại là 2.400.000đồng.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 17/10/2023, tại khu vực cổng nhà anh Nguyễn Quang Q tại khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T đã dùng 01 con dao bằng kim loại dài 37,5cm (lưỡi dao dài 23,5cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ khuyết hình tròn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 8,2 cm, lưỡi dao nối liền với chuôi dao) bằng tay phải chém 02 nhát vào ốp gương chiếu hậu bên phải xe ô tô biển số 19A-086.41 của anh Hà Văn L làm đế gương bên phải bị gãy, gáo gương và chụp gương bên phải bị vỡ, bung khỏi vị trí ban đầu hở dây điện bên trong, gây thiệt hại 2.400.000đ. Do đó hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đ, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

…;"

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm nhưng vì không làm

chủ được hành vi của mình nên cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ mà mọi hành vi xâm phạm đến đều bị xử lý. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 220/KLGĐ ngày 30/12/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, trú tại: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/10/2023 Nguyễn Văn T không bị bệnh Tâm thần. Nguyễn Văn T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại(thời điểm giám định) Nguyễn Văn T không bị bệnh Tâm thần. Nguyễn Văn T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi là hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tiền án. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 04/8/2022 của Công an xã Đ, Nguyễn Văn T bị Trưởng Công an xã Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 19/10/2022 và Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 162/QĐ-XPTT ngày 16/8/2022 của UBND xã Đ, Nguyễn Văn T bị Chủ tịch UBND xã Đ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Đ trong thời hạn 3 tháng, chấp hành xong ngày 16/11/2022 và Lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 26/7/2022 của Công an xã Đ, Nguyễn Văn T bị Trưởng Công an xã Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 30/8/2022, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị cáo làm công việc tự do, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do đó Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 37,5cm, lưỡi dao dài 23,5, một lưỡi sắc, đầu bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ khuyết hình tròn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 8,2 cm, lưỡi dao nối liền với chuôi dao, chuôi dao dạng ống tròn, dài 17,5cm có đường kính 03cm. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 02 mảnh nhựa vỡ màu đen(01 mảnh có kích thước 0,21m x 0,15m, 01 mảnh có kích thước 0,08m x 0,06m, đều có độ dày 0,03m) xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 xe ôtô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS: 19A-08641 bị hỏng gương chiếu hậu bên phải và bị trầy xước cánh cửa phía trước bên phải. Do vậy cần xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P đã trả cho anh Hà Văn L theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/10/2023. Anh Hà Văn L đã nhận lại tài sản là phù hợp.

- Đối với 01(một) con dao bằng kim loại dài 47cm, lưỡi dao dài 35cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, vị trí rộng nhất 06cm, chuôi dao dài 12cm, có đường kính 3,5cm, tay nắm chuôi dao bằng nhựa cứng màu xám. Do vậy cần xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P đã trả cho bà Nguyễn Thị X theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/01/2024. Bà Nguyễn Thị X đã nhận lại tài sản là phù hợp.

- Đối với:

+ 01(một) con dao bằng kim loại dài 42cm, lưỡi dao dài 30cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, vị trí rộng nhất 6,2cm, lưỡi dao nối liền với chuôi dao, chuôi dao dạng ống tròn, có đường kính 2,5cm;

+ 01(một) con dao thái bằng kim loại dài 64cm, lưỡi dao dài 38cm, dọc phần lưỡi sắc của dao có gắn thanh kim loại là 0,7cm, 02 đầu dao có gắn chuôi dao bằng gỗ thân tròn, có đường kính 2,5cm;

+ 01(một) con dao bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dao dài 11cm, rộng nhất 3,5cm, đầu bằng, lưỡi dao nối liền với chuôi dao, chuôi dao thân tròn bằng gỗ, có đường kính 1,5cm;

Do vậy cần xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P đã trả cho ông Nguyễn Văn L theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/01/2024. Ông Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hà Văn L không đề nghị Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại do T gây ra. Các bên đã thống nhất tự thoả thuận tại biên bản ngày 24/12/2023(Bút lục 151). Do vậy cần xác nhận là phù hợp.

[5] Đối với thương tích của Nguyễn Văn T, T khai khi sự việc xảy ra, bị Q và L khống chế gây nên, T từ chối giám định thương tích và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn L (bác ruột của T), khi T lấy dao tại nhà ông L, ông L không biết nên ông L không phạm tội. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hà Văn L không đề nghị Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại do T. Các bên đã thống nhất tự thoả thuận tại biên bản ngày 24/12/2023(Bút lục 151). Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) con dao bằng kim loại dài 37,5cm, lưỡi dao dài 23,5, một lưỡi sắc, đầu bằng, đầu lưỡi dao có 01 lỗ khuyết hình tròn, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 8,2 cm, lưỡi dao nối liền với chuôi dao. Chuôi dao dạng ống tròn, dài 17,5cm có đường kính 03cm.

- 02(hai) mảnh nhựa vỡ màu đen (01(một) mảnh có kích thước 0,21m x 0,15m; 01(một) mảnh có kích thước 0,08m x 0,06m, đều có độ dày 0,03m).

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện T, tỉnh P;
- Công an huyện T, tỉnh P;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện T;
- UBND xã Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương Thuỷ